

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 11 năm 2018 và ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị A, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 19, ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 19, ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà A và ông B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2018, các biên bản hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà A trình bày:

Bà A và ông B cưới nhau năm 1974 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp vào số 1222 ngày 27/12/2002. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc từ đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B thường xuyên đánh bài, nhậu nhẹt, ông B có đánh bà A, có hành vi không tôn trọng bà trong đời sống vợ chồng, ngày nào cũng cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà A yêu cầu xin ly hôn với ông B. Ông B và bà A có 04 con chung tên Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980, Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988, hiện các con có gia đình và sống riêng, hiện con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông B trình bày: Ông B thống nhất với lời trình bày của bà A về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. N nhân phát sinh mâu thuẫn do ông B đánh bài, bà A hay cần nhằn nên có cãi nhau. Ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A với điều kiện bà A dọn ra khỏi nhà. Ông B và bà A có 04 con chung tên Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980, Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988, hiện các con có gia đình và sống riêng, hiện con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A. Con chung đã trưởng thành không xem xét. Về chia tài sản, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà A xin ly hôn với ông B đang sinh sống tại ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà A và ông B cưới nhau có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã ĐY cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1222 ngày 27/12/2002 nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp.

Trải qua thời gian dài chung sống gắn bó, có bốn con chung đã trưởng thành, đều có gia đình riêng. Lẽ ra bà A và ông B phải biết yêu thương, chia sẻ, thông cảm, tôn trọng nhau, để cùng nhau chăm sóc cho nhau, hủ hỉ khi về già, và để làm gương cho con cháu noi theo. Tuy nhiên, bà A và ông B không làm được điều đó, bà A cho rằng ông B không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, bà A không khuyên nhủ được chồng, ông B cũng thừa nhận thường xuyên đi chơi, đánh bài để giải trí vì ở nhà ông B bị bệnh mà bà A không quan tâm, chăm sóc. Bà A cũng không lo lắng cho ông B khi hiện nay ông B đang điều trị bệnh. Bà A đã cất thêm nhà phía sau để ở, ông B thì ở riêng nhà trước, cơm ai nấy nấu ăn, không ai lo cho ai.

Tại phiên tòa ông B cũng không đồng ý sửa đổi để cùng bà A hàn gắn tình nghĩa vợ chồng, cùng chăm sóc cho nhau, mà ông B cho rằng đây là thú vui giải trí không thay đổi được và việc bà A nộp đơn ra Tòa xin ly hôn thì vợ chồng không thể chung sống được nữa nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

3. Trong trường hợp có yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc chồng, vợ có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người kia.”

Từ phân tích và điều luật viện dẫn trên, xét yêu cầu xin ly hôn của bà A và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Bà A và ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với việc ông B yêu cầu bà A dọn ra khỏi nhà mới đồng ý ly hôn, đây là điều kiện ông B đặt ra nếu ly hôn, chứ ông B không yêu cầu chia. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Bà A xin ly hôn nên phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị A. Bà Đặng Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị A phải nộp đủ 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003048 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

3. Án xử công khai có mặt bà A và ông B. Báo cho bà A và ông B biết có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã ĐY
(giấy CNKH số 1222 ngày 27/12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên